TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2024/HS - ST
Ngày 08 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Tiện.

2. Ông Trần T Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại Nhà văn hóa bản Sai, xã Mường Sai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2024/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2024/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn T** – Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn C (đã chết) và bà Lò Thị L (đã chết); Bị cáo có vợ là Quàng Thị X và có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007).

Tiền sự: Không. Tiền án:

- Bị TAND huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 28 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2016/HSST ngày 29/11/2016.

- Bị TAND huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 54 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2019/HSST ngày 18/7/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, giam ngày 05/01/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lường Văn P** – Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Bản Z, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không;

Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn K và bà Lò Thị C1 (đã chết); Bị cáo có vợ là Quàng Thị N1 và có 01 con sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/6/2018 bị TAND huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 22 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2018/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, giam ngày 05/01/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 40 phút, ngày 05/01/2024 Tổ công tác Công an xã N, huyện M phối hợp với Công an xã A, huyện M làm nhiệm vụ tại bản P2, xã N, huyện M phát hiện, bắt quả tang T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Lường Văn P. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của P có 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 03 mảnh viên nén màu hồng trộn lẫn chất bột màu trắng (P khai nhận là Hồng phiến và Heroine vừa mua của T với số tiền 30.000 đồng), thu giữ tại lòng bàn tay phải của T số tiền 30.000 đồng gồm 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng (T khai nhận là tiền vừa bán ma tuý cho P), tổ công tác lập biên bản quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 06/01/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy, kết quả: *Các mảnh màu hồng trong túi nilon màu hồng và chất bột liên kết màu trắng có tổng khối lượng 0,13 gam, trích toàn bộ 0,13 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T.*

Kết luận giám định số 277 ngày 10/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên kP học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên kP học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất.

Ngày 06/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã ra Quyết định trưng cầu giám định số 59/ĐCSKT-MT giám định số tiền 30.000 đồng thu giữ của Lò Văn T.

Tại Kết luận giám định số 316/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là tiền thật.*

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ, ngày 04/01/2024 T mang theo 100.000đ đi bộ từ nhà lên khu vực nương của bản D, xã N, huyện Sông Mã để tìm cây chít về làm chổi, khi đến khu vực nương bản D thì T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang chăn trâu, lúc này T lên cơn nghiện ma tuý nên đi đến gần hỏi người này có Heroine bán không nếu có bán cho T 100.000đ, người đàn ông bảo có nên T lấy số tiền 100.000đ ra đưa cho người này, người đàn ông nhận tiền rồi lấy từ trong người ra đưa cho T 01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa các mảnh Hồng phiến và Heroine, mua được ma tuý T cất giấu vào trong túi quần đang mặc rồi đi về, đến nhà T trích mỗi loại ra một ít sử dụng, số ma tuý còn lại T gói lại cất giấu như lúc đầu. Đến khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 05/01/2024 khi T đang đứng ở trước cổng nhà thì có Lường Văn P đi bộ đến hỏi mua ma tuý với T, T đồng ý bán cho P số ma tuý còn lại với giá 30.000đ, khi vừa trao đổi mua bán xong thì bị tổ công tác Công an xã N và Công an xã Nà Nghịu phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSSM ngày 27 tháng 3 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố Lường Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tuyên bố Lường Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lường Văn P từ 01 năm 06 tháng - 01 năm 10 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon, 02 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tịch thu Sung ngân sách Nhà nước số tiền 30.000đ.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn P.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 07 giờ 00 phút, ngày 05/01/2024 đối với Lò Văn T và Lường Văn P cùng vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng và các mảnh viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 277/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: *"...Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin)..."*.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/01/2024 T đang có hành vi bán trái phép cho bị cáo Lường Văn P 01 gói ma túy gồm Heroine và hồng phiến có tổng khối lượng là 0,13 gam với giá 30.000đ để cho P sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Hành vi bị cáo T thực hiện đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 18/7/2019 bị cáo T đã bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt tại 54 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 65/2019/HSST với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, ngày 20/3/2023 bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, đến ngày 05/01/2024 lại phạm mới nên chưa được xóa án tích. Như vậy, bị cáo đã có 01 tiền án với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là

tái phạm chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "07 năm đến 15 năm tù".

- Hành vi bị cáo Lường Văn P thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "01 năm đến 05 năm tù".

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo P có nhân thân xấu, đã từng bị kết án một lần về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng sau khi chấp hành án xong bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội cho thấy ý thức chấp hành pháp luật kém và tính khó giáo dục.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Trong đó vụ án này hành vi phạm tội của bị cáo T và Lường Văn P là độc lập và không là đồng phạm với nhau.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải áp dụng một mức án trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, điều luật được áp dụng để đưa ra được một mức án tương xứng nhằm giáo dục các bị cáo T người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy đã sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn lại 01 mảnh nilon, 02 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 30.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông mà bị cáo T khai là người đã bán ma túy cho T, nhưng T khai không biết tên, tuổi cụ thể của người này, ngoài lời khai của bị áo ra không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xác minh, điều tra mở rộng vụ án.

[8] Về án phí:

Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo T (Lò Văn Khọi) 07 năm tù.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lường Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lường Văn P 01 năm 06 tháng tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 05/01/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 0000218.

Tịch thu Sung Ngân sách Nhà nước số tiền 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*) được đựng trong 01 phong bì và tịch thu tiêu hủy 01 phong bì cũ gửi giám định. Hai khoản vật chứng này đều được đựng cùng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 0070109.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 66/QĐ – VKS ngày 27/3/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/5/2024)./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Hoàng Thị Nhung

T viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Trần T Vân **Quàng Văn Tiện** **Hoàng Thị Nhung**